

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-3-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh;

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:
Ông Phan Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 672/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1994;
Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ A, Khu phố E, phường M, thành phố B (cũ là Thị xã), tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trần H, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ A, ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh H - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn ly hôn, đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Diễm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Nguyễn Trần H tự nguyện yêu thương, tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn năm 2020 và được Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Chị T nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trần H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Thiên K, sinh ngày 29/6/2019, hiện nay đang ở với chị T. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Thiên K, tạm thời không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 24/01/2025 chị T thay đổi, bổ sung yêu cầu giải quyết về con chung, cụ thể: Chị T xác định bà và anh Nguyễn Trần H có 02 con chung là Nguyễn Trần Thiên K, sinh ngày 29/6/2019 và Nguyễn Bạch Thư K1, sinh ngày 05/10/2021. Từ khi ly thân 02 con chung đang ở với chị tại Bình Dương. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Trần Thiên K và Nguyễn Bạch Thư K1, tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Vì thời điểm làm đơn khởi kiện chị T đánh máy bị sai sót, thiếu nội dung về con chung nên nay chị bổ sung và yêu cầu giải quyết như đã trình bày nêu trên.

Về tài sản chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của bị đơn là anh Nguyễn Trần H trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị Diễm T tự nguyện yêu thương, tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn năm 2020 và được Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương cấp Giấy nhận kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau. Chị T yêu cầu giải quyết ly hôn, anh H không trình bày ý kiến.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Trần Thiên K, sinh ngày 29/6/2019 và Nguyễn Bạch Thư K1, sinh ngày 05/10/2021. Ly hôn, anh H đồng ý giao cháu Nguyễn Trần Thiên K và Nguyễn Bạch Thư K1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên anh H xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, đối chất, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị T được ly hôn với anh H; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trần Thiên K, sinh ngày 29/6/2019 và Nguyễn Bạch Thu K1, sinh ngày 05/10/2021 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; Về án phí: chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn anh Nguyễn Trần H đang cư trú tại: Nhà không số, Tổ A, ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

[1.2]. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập các đương sự để tham gia phiên tòa nhưng chị T, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Nguyễn Trần H kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 149 ngày 08/9/2020. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, hôn nhân giữa chị T, anh H là hôn nhân hợp pháp.

Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, anh H không trình bày ý kiến. Theo kết quả xác minh ngày 07/02/2025 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì địa phương không có thông tin về mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị T và anh H.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết, chị T và anh H đều thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau. Chị T đã nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn một lần (Theo Quyết định đình chỉ giải quyết án dân sự số 124/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu), hiện nay chị T, anh H đã sống ly thân. Tòa án đã tiến hành hòa giải chị T đề nghị không tiến hành hòa giải, anh H xin vắng mặt. Do đó, có cơ sở chứng minh chị T đã cương quyết ly hôn, anh H bỏ mặc, không muốn níu kéo tình cảm, hàn gắn gia đình.

Từ những nhận định trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H là có thật. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn anh H.

[2.2]. Về con chung:

Chị T, anh H xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Trần Thiên K, sinh ngày 29/6/2019 và Nguyễn Bạch Thư K1, sinh ngày 05/10/2021. Ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, tạm thời, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H, đồng ý giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không cấp dưỡng nuôi.

Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Trần Thiên K và Nguyễn Bạch T1 Kỳ đang ở cùng được chị T nuôi dưỡng khỏe mạnh và phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển tốt nhất của con chung, cũng như theo nguyện vọng của các đương sự. Hội đồng xét xử, giao cháu Nguyễn Trần Thiên K, sinh ngày 29/6/2019 và Nguyễn Bạch Thư K1, sinh ngày 05/10/2021 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Tạm thời, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, 54, 56, 57, 58, 69, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm T.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Diễm T được ly hôn với anh Nguyễn Trần H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thiên K, sinh ngày 29/6/2019 và Nguyễn Bạch Thư K1, sinh ngày 05/10/2021 cho chị Nguyễn Thị Diễm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, anh Nguyễn Trần H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010448 ngày 24/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Đương sự đã nộp xong án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Nơi cấp Giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huy Công